|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT KHÁNH HÒA**TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO**(*Đề kiểm tra có 03 trang*)**Mã đề: Minh họa 1** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2023-2024** **MÔN: CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI - LỚP: 11** *Thời gian làm bài: 45**phút (không kể thời gian phát đề)* |

**Họ và tên học sinh:**.................................................................................. **Lớp:** ........

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1**. Đâu có thể là nguyên nhân gây ra bệnh viêm vú?

**A.** Điều kiện vệ sinh chuồng trại và thân thể vật nuôi không đảm bảo.

**B.** Không cho vật nuôi ăn thức ăn lên men.

**C.** Vắt sữa không đúng kĩ thuật,không vệ sinh bầu vú.

**D.** Cho vật nuôi thả rông và ăn bèo thủy sinh.

**Câu 2**. Ý nào dưới đây không phải là nguyên nhân chính gây bệnh phân trắng lợn con ở lợn.

**A.** Do vi khuẩn. **B.** Do virut.

**C.** Do điều kiện vệ sinh, dinh dưỡng. **D.** Do đặc điểm sinh lí lợn con.

**Câu 3**. Bầu vú sưng, nóng, đỏ ,sữa có mùi tanh, lẫn máu mủ, con vật đau đớn. Đây là biểu hiện của bệnh:

**A.** Tụ huyết trùng. **B.** Lở mồm long mống.

**C.** Chướng hơi dạ cỏ. **D.** Viêm vú ở bò.

**Câu 4**. Cầu trùng gà là bệnh:

**A.** kí sinh trùng. **B.** truyền nhiễm. **C.** sinh sản. **D.** nội khoa.

**Câu 5**. Sử dụng thuốc kháng sinh có tác dụng với vi khuẩn Gram dương kết hợp với thuốc trợ sức là biện pháp điều trị bệnh nào dưới đây?

**A.** Bệnh dịch tả châu phi. **B.** Bệnh lở mồm long mống.

**C.** Bệnh giun sán ở lợn. **D.** Bệnh lợn đóng dấu.

**Câu 6**. . Mầm bệnh của bệnh tụ huyết trùng trâu bò là:

**A.** Vi khuẩn Gram dương Peptidoglycan. **B.** Vi khuẩn Gram dương Pasteurella.

**C.** Vi khuẩn Gram âm Peptidoglycan. **D.** Vi khuẩn Gram âm Pasteurella.

**Câu 7**. Để đảm bảo cho hiệu quả tốt hơn trong điều trị bệnh cầu trùng gà nên dùng thuốc đặc trị

**A.** giống với loại đã dùng khi phòng bệnh kết hợp với thuốc bổ trợ.

**B.** khác với loại đã dùng khi phòng bệnh kết hợp với thuốc bổ trợ.

**C.** có tác dụng với vi khuẩn Gram dương.

**D.** có tác dụng với vi khuẩn Gram âm.

**Câu 8**. Có khoảng bao nhiêu bệnh truyền lây chung giữa động vật và người?

**A.** 180. **B.** 80. **C.** 800. **D.** 1800.

**Câu 9**. Đâu **không** phải biện pháp phòng bệnh cúm gia cầm đúng cách?

**A.** Dùng đồ bảo hộ lao động. **B.** Nuôi phối hợp nhiều loại gia cầm với nhau.

**C.** Không ăn sản phẩm gia cầm chưa nấu chín. **D.** Không thả rông.

**Câu 10**. "Tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả chăn nuôi” là tác dụng của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi ở:

**A.** vai trò về khoa học. **B.** vai trò đối với sức khoẻ cộng đồng.

**C.** vai trò về bảo vệ môi trường. **D.** vai trò về kinh tế.

**Câu 11**. Trong một số bệnh phổ biến ở lợn, bệnh nào dưới đây **không** có thuốc đặc trị ?

**A.** Bệnh đóng dấu lợn. **B.** Bệnh giun đũa lợn.

**C.** Bệnh dịch tả lợn cổ điển. **D.** Bệnh phân trắng lợn con.

**Câu 12**. Đối với sức khoẻ cộng đồng, phòng, trị bệnh tốt sẽ:

**A.** giúp cung cấp nguồn thực phẩm an toàn và bổ dưỡng, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo sức khoẻ cộng đồng.

**B.** giúp cho mọi người không bao giờ phải lưu tâm về chất lượng của đồ ăn thức uống.

**C.** giúp tạo ra hệ sinh thái lành mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần bao trùm lên cả cộng đồng.

**D.** bảo vệ cho người trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất cũng như người tiêu dùng và cộng đồng nói chung.

**Câu 13**. Đâu **không**phải biện pháp xử lí bệnh dịch tả lợn cổ điển?

**A.** Dùng thuốc đặc trị bệnh dịch tả lợn cổ điển.

**B.** Báo ngay cho cán bộ thú y để được hướng dẫn.

**C.** Cách li triệt để: không giết mổ hoặc di chuyển con vật ra khỏi khu vực chăn nuôi, cũng không chuyển lợn từ nơi khác về.

**D.** Tiến hành các biện pháp chống dịch :tiêu huỷ con vật chết và con vật bị bệnh; vệ sinh khử trùng triệt để khu vực chăn nuôi và phương tiện, dụng cụ bằng biện pháp thích hợp.

**Câu 14**. Gà ở độ tuổi nào có nguy cơ nhiễm bệnh cầu trùng gà cao nhất?

**A.** Gà từ 6 đến 60 ngày tuổi. **B.** Gà từ 30 đến 180 ngày tuổi.

**C.** Gà hơn 6 tháng tuổi. **D.** Gà hơn 12 tháng tuổi.

**Câu 15**. Một trong những bệnh kí sinh trùng đường máu phổ biến thường xảy ra vào các tháng nóng ẩm ,mư nhiều ,gây thiệt hại nghiêm trọng cho đàn trâu, bò là:

**A.** Bệnh tụ huyết trùng trâu bò. **B.** Bệnh chướng hơi dạ cỏ.

**C.** Bệnh tiên mao trùng. **D.** Bệnh viêm vú.

**Câu 16**. Đâu **không** phải một nhóm bệnh chính ở vật nuôi?

**A.** Bệnh nội khoa. **B.** Bệnh truyền nhiễm. **C.** Bệnh kí sinh trùng. **D.** Bệnh giao tiếp.

**Câu 17**. Đặc điểm nổi bật của bệnh tụ huyết trùng trâu bò là gì?

**A.** Gây tụ huyết ở trong tim, khó nhận biết.

**B.** Gây tụ huyết, xuất huyết ở những vùng nhất định trên cơ thể.

**C.** Gây xuất huyết ở mọi bộ phận trên cơ thể.

**D.** Gây xuất huyết não và cột sống.

**Câu 18**. Trâu, bò bị nhiễm bệnh tiên mao trùng thông qua vật trung gian truyền bệnh là:

**A.** các loại châu chấu, sâu bọ. **B.** các loại thức ăn không hợp vệ sinh.

**C.** các loại cỏ đồng. **D.** các loại ruồi trâu hút máu.

**Câu 19**. Gà uống nhiều nước, tiêu chảy với phân chứa thức ăn không tiêu sau đó chuyển sang dạng sáp nâu, phân sống, lẫn máu và cuối cùng phân toàn máu ,con vật gầy rộc, thiếu máu, mào, da nhợt nhạt, xù lông, sã cánh, mắt nhắm nghiền, bỏ ăn, chết do mất máu và kiệt sức. Đây là biểu hiện đặc trưng của bệnh:

**A.** Cầu trùng gà. **B.** Cúm gà cầm.

**C.** Phân cò. **D.** Lở mồm long mống.

**Câu 20**. . Đâu **không** phải biểu hiện của con vật bị bệnh chướng hơi dạ cỏ?

**A.** Lưng hơi lõm xuống.

**B.** Dạ cỏ căng to, nhất là ở hõm hông bên trái.

**C.** Ngừng ăn.

**D.** Khó thở và có thể chết do ngạt thở trong trường hợp cấp tính.

**Câu 21**. Trong một số bệnh phổ biến ở lợn, bệnh nào dưới đây có thể lây lan sang cho người ?

**A.** Bệnh dịch tả lợn và bệnh giun đũa lợn.

**B.** Bệnh đóng dấu lợn và bệnh giun đũa lợn.

**C.** Bệnh đóng dấu lợn và bệnh phân trắng lợn con.

**D.** Bệnh dịch tả lợn và bệnh phân trắng lợn con.

**Câu 22**. .Sử dụng thuốc kháng sinh có tác dụng với vi khuẩn Gram âm kết hợp với thuốc trợ sức là phương pháp điều trị bệnh:

**A.** Tiên mao trùng. **B.** Chướng hơi dạ cỏ.

**C.** Tụ huyết trùng trâu bò. **D.** Viêm vú ở bò.

**Câu 23**. Đâu là biểu hiện của bệnh phân trắng lợn con ở giai đoạn sau?

**A.** Con vẫn bú mẹ, phân màu vàng vón lại như hạt đậu, sau đó phân loãng dần và có màu trắng.

**B.** Con vật bỏ bú, run rẩy, hạ thân nhiệt ,thường chết 5-7 ngày nếu không được điều trị.

**C.** Con vật trở nên yếu hẳn về thị giác và thính giác.

**D.** Con vật gầy còm, xù lông, viêm phổi.

**Câu 24**. Biện pháp phòng bệnh viêm vú hiệu quả nhất là:

**A.** tiêm vacxin phòng bệnh.

**B.** phát quang bụi rậm ,phun thuốc diệt côn trùng.

**C.** đảm bảo vệ sinh chuồng trại thân thể , vắt sữa đúng kĩ thuật.

**D.** dùng thuốc đặc trị để tiêm phòng.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1:** Khi nói về bệnh cúm gia cầm, nhận định sau đúng hay sai?

a. Gà từ 6 ngày đến 30 ngày tuổi có nguy cơ nhiễm bệnh cao nhất.

b. Mầm bệnh là virus cúm nhóm A, xâm nhập theo đường hô hấp và tiêu hóa.

c. Mầm bệnh có thể lây lan sang con người và một số động vật khác.

d. Sử dụng thuốc đặc trị và thuốc trợ sức để điều trị bệnh.

**Câu 2:** Khi nói về bệnh giun đũa lợn, nhận định sau đúng hay sai?

a. Là bệnh kí sinh trùng phổ biến thường xuất hiện ở lợn thả rông và ăn rau bèo thủy sinh tươi sống.

b. Định kì 2 tháng một lần tẩy giun cho lợn, kể cả lợn đang mang thai, đang nuôi con và lợn con theo mẹ.

c. Giun đũa lợn kí sinh trong ruột non của lợn, xâm nhập chủ yếu qua đường tiêu hóa.

d. Người và một số động vật có thể bị giun đũa khi ăn phải thức ăn có chứa mầm bệnh.

**Câu 3:** Chủ một trang trại chăn nuôi gà lấy thịt khi phát hiện con vật có các dấu hiệu bất thường như mệt mỏi, ủ rũ, xù lông ,mắt lờ đờ…đã làm những việc làm sau, theo em việc làm nào của chủ trang trại là đúng hay sai?

a. Mang một số con gà chưa có dấu hiệu bất thường ra chợ bán.

b. Báo ngay cho cán bộ thú y để hướng dẫn.

c. Đóng cửa khu chăn nuôi , thực hiện cách li triệt để.

d. Tự mua thuốc về điều trị.

**Câu 4:** Khi nói về các biện pháp chung để đảm bảo an toàn cho con người khi chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhận định nào đúng hay sai?

a. Con người cần đảm bảo có sức khoẻ tốt khi tham gia chăn nuôi và định kì khám sức khoẻ.

b. Khi con vật có biểu hiện bất thường, cần trực tiếp chăm sóc không cần đồ bảo hộ.

c. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kiểm soát dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y (áp dụng an toàn sinh học trong chăn nuôi, tiêm vaccine phòng bệnh, khi có bệnh thì khai báo, cách li, vệ sinh tiêu độc, tiêu huỷ,...).

d. Quản lí và xử lí chất thải chăn nuôi đúng kĩ thuật.

 ----------------------------------- HẾT -----------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT KHÁNH HÒA**TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO**(*Đề kiểm tra có 03 trang*)**Mã đề: Minh họa 2** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2023-2024** **MÔN: CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI - LỚP: 11** *Thời gian làm bài: 45**phút (không kể thời gian phát đề)* |

**Họ và tên học sinh:**.................................................................................. **Lớp:** ........

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1**. Sử dụng thuốc kháng sinh có tác dụng với vi khuẩn Gram dương kết hợp với thuốc trợ sức là biện pháp điều trị bệnh nào dưới đây?

**A.** Bệnh dịch tả châu phi. **B.** Bệnh lở mồm long mống.

**C.** Bệnh lợn đóng dấu. **D.** Bệnh giun sán ở lợn.

**Câu 2**. Đâu **không** phải một nhóm bệnh chính ở vật nuôi?

**A.** Bệnh nội khoa. **B.** Bệnh truyền nhiễm. **C.** Bệnh kí sinh trùng. **D.** Bệnh giao tiếp.

**Câu 3**. Biện pháp phòng bệnh viêm vú hiệu quả nhất là:

**A.** đảm bảo vệ sinh chuồng trại thân thể , vắt sữa đúng kĩ thuật.

**B.** tiêm vacxin phòng bệnh.

**C.** phát quang bụi rậm ,phun thuốc diệt côn trùng.

**D.** dùng thuốc đặc trị để tiêm phòng.

**Câu 4**. Đâu có thể là nguyên nhân gây ra bệnh viêm vú?

**A.** Điều kiện vệ sinh chuồng trại và thân thể vật nuôi không đảm bảo.

**B.** Vắt sữa không đúng kĩ thuật,không vệ sinh bầu vú.

**C.** Không cho vật nuôi ăn thức ăn lên men.

**D.** Cho vật nuôi thả rông và ăn bèo thủy sinh.

**Câu 5**. Đâu là biểu hiện của bệnh phân trắng lợn con ở giai đoạn sau?

**A.** Con vẫn bú mẹ, phân màu vàng vón lại như hạt đậu, sau đó phân loãng dần và có màu trắng.

**B.** Con vật bỏ bú, run rẩy, hạ thân nhiệt ,thường chết 5-7 ngày nếu không được điều trị.

**C.** Con vật trở nên yếu hẳn về thị giác và thính giác.

**D.** Con vật gầy còm, xù lông, viêm phổi.

**Câu 6**. Trâu, bò bị nhiễm bệnh tiên mao trùng thông qua vật trung gian truyền bệnh là:

**A.** các loại ruồi trâu hút máu. **B.** các loại châu chấu, sâu bọ.

**C.** các loại thức ăn không hợp vệ sinh. **D.** các loại cỏ đồng.

**Câu 7**. Đặc điểm nổi bật của bệnh tụ huyết trùng trâu bò là gì?

**A.** Gây tụ huyết ở trong tim, khó nhận biết.

**B.** Gây xuất huyết ở mọi bộ phận trên cơ thể.

**C.** Gây xuất huyết não và cột sống.

**D.** Gây tụ huyết, xuất huyết ở những vùng nhất định trên cơ thể.

**Câu 8**. Gà ở độ tuổi nào có nguy cơ nhiễm bệnh cầu trùng gà cao nhất?

**A.** Gà từ 30 đến 180 ngày tuổi. **B.** Gà từ 6 đến 60 ngày tuổi.

**C.** Gà hơn 6 tháng tuổi. **D.** Gà hơn 12 tháng tuổi.

**Câu 9**. Bầu vú sưng, nóng, đỏ ,sữa có mùi tanh, lẫn máu mủ, con vật đau đớn. Đây là biểu hiện của bệnh:

**A.** Tụ huyết trùng. **B.** Viêm vú ở bò.

**C.** Lở mồm long mống. **D.** Chướng hơi dạ cỏ.

**Câu 10**. . Đâu **không** phải biểu hiện của con vật bị bệnh chướng hơi dạ cỏ?

**A.** Dạ cỏ căng to, nhất là ở hõm hông bên trái.

**B.** Ngừng ăn.

**C.** Khó thở và có thể chết do ngạt thở trong trường hợp cấp tính.

**D.** Lưng hơi lõm xuống.

**Câu 11**. "Tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả chăn nuôi” là tác dụng của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi ở:

**A.** vai trò về khoa học. **B.** vai trò về kinh tế.

**C.** vai trò đối với sức khoẻ cộng đồng. **D.** vai trò về bảo vệ môi trường.

**Câu 12**. . Mầm bệnh của bệnh tụ huyết trùng trâu bò là:

**A.** Vi khuẩn Gram dương Peptidoglycan. **B.** Vi khuẩn Gram dương Pasteurella.

**C.** Vi khuẩn Gram âm Peptidoglycan. **D.** Vi khuẩn Gram âm Pasteurella.

**Câu 13**. Trong một số bệnh phổ biến ở lợn, bệnh nào dưới đây **không** có thuốc đặc trị ?

**A.** Bệnh đóng dấu lợn. **B.** Bệnh giun đũa lợn.

**C.** Bệnh dịch tả lợn cổ điển. **D.** Bệnh phân trắng lợn con.

**Câu 14**. Ý nào dưới đây không phải là nguyên nhân chính gây bệnh phân trắng lợn con ở lợn.

**A.** Do virut. **B.** Do vi khuẩn.

**C.** Do điều kiện vệ sinh, dinh dưỡng. **D.** Do đặc điểm sinh lí lợn con.

**Câu 15**. Có khoảng bao nhiêu bệnh truyền lây chung giữa động vật và người?

**A.** 180. **B.** 80. **C.** 800. **D.** 1800.

**Câu 16**. Một trong những bệnh kí sinh trùng đường máu phổ biến thường xảy ra vào các tháng nóng ẩm ,mư nhiều ,gây thiệt hại nghiêm trọng cho đàn trâu, bò là:

**A.** Bệnh tụ huyết trùng trâu bò. **B.** Bệnh tiên mao trùng.

**C.** Bệnh chướng hơi dạ cỏ. **D.** Bệnh viêm vú.

**Câu 17**. Đâu **không** phải biện pháp phòng bệnh cúm gia cầm đúng cách?

**A.** Dùng đồ bảo hộ lao động. **B.** Không ăn sản phẩm gia cầm chưa nấu chín.

**C.** Không thả rông. **D.** Nuôi phối hợp nhiều loại gia cầm với nhau.

**Câu 18**. Đâu **không**phải biện pháp xử lí bệnh dịch tả lợn cổ điển?

**A.** Báo ngay cho cán bộ thú y để được hướng dẫn.

**B.** Cách li triệt để: không giết mổ hoặc di chuyển con vật ra khỏi khu vực chăn nuôi, cũng không chuyển lợn từ nơi khác về.

**C.** Dùng thuốc đặc trị bệnh dịch tả lợn cổ điển.

**D.** Tiến hành các biện pháp chống dịch :tiêu huỷ con vật chết và con vật bị bệnh; vệ sinh khử trùng triệt để khu vực chăn nuôi và phương tiện, dụng cụ bằng biện pháp thích hợp.

**Câu 19**. Trong một số bệnh phổ biến ở lợn, bệnh nào dưới đây có thể lây lan sang cho người ?

**A.** Bệnh đóng dấu lợn và bệnh giun đũa lợn.

**B.** Bệnh dịch tả lợn và bệnh giun đũa lợn.

**C.** Bệnh đóng dấu lợn và bệnh phân trắng lợn con.

**D.** Bệnh dịch tả lợn và bệnh phân trắng lợn con.

**Câu 20**. Để đảm bảo cho hiệu quả tốt hơn trong điều trị bệnh cầu trùng gà nên dùng thuốc đặc trị

**A.** giống với loại đã dùng khi phòng bệnh kết hợp với thuốc bổ trợ.

**B.** có tác dụng với vi khuẩn Gram dương.

**C.** khác với loại đã dùng khi phòng bệnh kết hợp với thuốc bổ trợ.

**D.** có tác dụng với vi khuẩn Gram âm.

**Câu 21**. Cầu trùng gà là bệnh:

**A.** truyền nhiễm. **B.** sinh sản. **C.** nội khoa. **D.** kí sinh trùng.

**Câu 22**. Đối với sức khoẻ cộng đồng, phòng, trị bệnh tốt sẽ:

**A.** giúp cung cấp nguồn thực phẩm an toàn và bổ dưỡng, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo sức khoẻ cộng đồng.

**B.** giúp cho mọi người không bao giờ phải lưu tâm về chất lượng của đồ ăn thức uống.

**C.** giúp tạo ra hệ sinh thái lành mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần bao trùm lên cả cộng đồng.

**D.** bảo vệ cho người trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất cũng như người tiêu dùng và cộng đồng nói chung.

**Câu 23**. .Sử dụng thuốc kháng sinh có tác dụng với vi khuẩn Gram âm kết hợp với thuốc trợ sức là phương pháp điều trị bệnh:

**A.** Tụ huyết trùng trâu bò. **B.** Tiên mao trùng.

**C.** Chướng hơi dạ cỏ. **D.** Viêm vú ở bò.

**Câu 24**. Gà uống nhiều nước, tiêu chảy với phân chứa thức ăn không tiêu sau đó chuyển sang dạng sáp nâu, phân sống, lẫn máu và cuối cùng phân toàn máu ,con vật gầy rộc, thiếu máu, mào, da nhợt nhạt, xù lông, sã cánh, mắt nhắm nghiền, bỏ ăn, chết do mất máu và kiệt sức. Đây là biểu hiện đặc trưng của bệnh:

**A.** Cúm gà cầm. **B.** Phân cò.

**C.** Cầu trùng gà. **D.** Lở mồm long mống.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Chủ một trang trại chăn nuôi gà lấy thịt khi phát hiện con vật có các dấu hiệu bất thường như mệt mỏi, ủ rũ, xù lông ,mắt lờ đờ…đã làm những việc làm sau, theo em việc làm nào của chủ trang trại là đúng hay sai?

a. Báo ngay cho cán bộ thú y để hướng dẫn.

b. Mang một số con gà chưa có dấu hiệu bất thường ra chợ bán.

c. Đóng cửa khu chăn nuôi , thực hiện cách li triệt để.

d. Tự mua thuốc về điều trị.

**Câu 2:** Khi nói về bệnh giun đũa lợn, nhận định sau đúng hay sai?

a. Định kì 2 tháng một lần tẩy giun cho lợn, kể cả lợn đang mang thai, đang nuôi con và lợn con theo mẹ.

b. Là bệnh kí sinh trùng phổ biến thường xuất hiện ở lợn thả rông và ăn rau bèo thủy sinh tươi sống.

c. Giun đũa lợn kí sinh trong ruột non của lợn, xâm nhập chủ yếu qua đường tiêu hóa.

d. Người và một số động vật có thể bị giun đũa khi ăn phải thức ăn có chứa mầm bệnh.

**Câu 3:** Khi nói về các biện pháp chung để đảm bảo an toàn cho con người khi chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhận định nào đúng hay sai?

a. Con người cần đảm bảo có sức khoẻ tốt khi tham gia chăn nuôi và định kì khám sức khoẻ.

b. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kiểm soát dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y (áp dụng an toàn sinh học trong chăn nuôi, tiêm vaccine phòng bệnh, khi có bệnh thì khai báo, cách li, vệ sinh tiêu độc, tiêu huỷ,...).

c. Khi con vật có biểu hiện bất thường, cần trực tiếp chăm sóc không cần đồ bảo hộ.

d. Quản lí và xử lí chất thải chăn nuôi đúng kĩ thuật.

**Câu 4:** Khi nói về bệnh cúm gia cầm, nhận định sau đúng hay sai?

a. Gà từ 6 ngày đến 30 ngày tuổi có nguy cơ nhiễm bệnh cao nhất.

b. Mầm bệnh có thể lây lan sang con người và một số động vật khác.

c. Mầm bệnh là virus cúm nhóm A, xâm nhập theo đường hô hấp và tiêu hóa.

d. Sử dụng thuốc đặc trị và thuốc trợ sức để điều trị bệnh.

 ----------------------------------- HẾT -----------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT KHÁNH HÒA**Mã đề: Minh họa 3****TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO**(*Đề kiểm tra có 03 trang*) |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2023-2024** **MÔN: CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI - LỚP: 11** *Thời gian làm bài: 45**phút (không kể thời gian phát đề)* |

**Họ và tên học sinh:**.................................................................................. **Lớp:** ....

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1**. Trâu, bò bị nhiễm bệnh tiên mao trùng thông qua vật trung gian truyền bệnh là:

**A.** các loại châu chấu, sâu bọ. **B.** các loại ruồi trâu hút máu.

**C.** các loại thức ăn không hợp vệ sinh. **D.** các loại cỏ đồng.

**Câu 2**. . Mầm bệnh của bệnh tụ huyết trùng trâu bò là:

**A.** Vi khuẩn Gram dương Peptidoglycan. **B.** Vi khuẩn Gram dương Pasteurella.

**C.** Vi khuẩn Gram âm Peptidoglycan. **D.** Vi khuẩn Gram âm Pasteurella.

**Câu 3**. Trong một số bệnh phổ biến ở lợn, bệnh nào dưới đây **không** có thuốc đặc trị ?

**A.** Bệnh đóng dấu lợn. **B.** Bệnh giun đũa lợn.

**C.** Bệnh dịch tả lợn cổ điển. **D.** Bệnh phân trắng lợn con.

**Câu 4**. Để đảm bảo cho hiệu quả tốt hơn trong điều trị bệnh cầu trùng gà nên dùng thuốc đặc trị

**A.** khác với loại đã dùng khi phòng bệnh kết hợp với thuốc bổ trợ.

**B.** giống với loại đã dùng khi phòng bệnh kết hợp với thuốc bổ trợ.

**C.** có tác dụng với vi khuẩn Gram dương.

**D.** có tác dụng với vi khuẩn Gram âm.

**Câu 5**. Sử dụng thuốc kháng sinh có tác dụng với vi khuẩn Gram dương kết hợp với thuốc trợ sức là biện pháp điều trị bệnh nào dưới đây?

**A.** Bệnh dịch tả châu phi. **B.** Bệnh lở mồm long mống.

**C.** Bệnh giun sán ở lợn. **D.** Bệnh lợn đóng dấu.

**Câu 6**. Có khoảng bao nhiêu bệnh truyền lây chung giữa động vật và người?

**A.** 180. **B.** 800. **C.** 80. **D.** 1800.

**Câu 7**. Đâu có thể là nguyên nhân gây ra bệnh viêm vú?

**A.** Vắt sữa không đúng kĩ thuật,không vệ sinh bầu vú.

**B.** Điều kiện vệ sinh chuồng trại và thân thể vật nuôi không đảm bảo.

**C.** Không cho vật nuôi ăn thức ăn lên men.

**D.** Cho vật nuôi thả rông và ăn bèo thủy sinh.

**Câu 8**. Gà ở độ tuổi nào có nguy cơ nhiễm bệnh cầu trùng gà cao nhất?

**A.** Gà từ 30 đến 180 ngày tuổi. **B.** Gà hơn 6 tháng tuổi.

**C.** Gà hơn 12 tháng tuổi. **D.** Gà từ 6 đến 60 ngày tuổi.

**Câu 9**. Đặc điểm nổi bật của bệnh tụ huyết trùng trâu bò là gì?

**A.** Gây tụ huyết, xuất huyết ở những vùng nhất định trên cơ thể.

**B.** Gây tụ huyết ở trong tim, khó nhận biết.

**C.** Gây xuất huyết ở mọi bộ phận trên cơ thể.

**D.** Gây xuất huyết não và cột sống.

**Câu 10**. Biện pháp phòng bệnh viêm vú hiệu quả nhất là:

**A.** tiêm vacxin phòng bệnh.

**B.** phát quang bụi rậm ,phun thuốc diệt côn trùng.

**C.** dùng thuốc đặc trị để tiêm phòng.

**D.** đảm bảo vệ sinh chuồng trại thân thể , vắt sữa đúng kĩ thuật.

**Câu 11**. Cầu trùng gà là bệnh:

**A.** truyền nhiễm. **B.** sinh sản. **C.** kí sinh trùng. **D.** nội khoa.

**Câu 12**. Đâu **không**phải biện pháp xử lí bệnh dịch tả lợn cổ điển?

**A.** Dùng thuốc đặc trị bệnh dịch tả lợn cổ điển.

**B.** Báo ngay cho cán bộ thú y để được hướng dẫn.

**C.** Cách li triệt để: không giết mổ hoặc di chuyển con vật ra khỏi khu vực chăn nuôi, cũng không chuyển lợn từ nơi khác về.

**D.** Tiến hành các biện pháp chống dịch :tiêu huỷ con vật chết và con vật bị bệnh; vệ sinh khử trùng triệt để khu vực chăn nuôi và phương tiện, dụng cụ bằng biện pháp thích hợp.

**Câu 13**. Đâu **không** phải biện pháp phòng bệnh cúm gia cầm đúng cách?

**A.** Dùng đồ bảo hộ lao động. **B.** Nuôi phối hợp nhiều loại gia cầm với nhau.

**C.** Không ăn sản phẩm gia cầm chưa nấu chín. **D.** Không thả rông.

**Câu 14**. Đâu là biểu hiện của bệnh phân trắng lợn con ở giai đoạn sau?

**A.** Con vẫn bú mẹ, phân màu vàng vón lại như hạt đậu, sau đó phân loãng dần và có màu trắng.

**B.** Con vật bỏ bú, run rẩy, hạ thân nhiệt ,thường chết 5-7 ngày nếu không được điều trị.

**C.** Con vật trở nên yếu hẳn về thị giác và thính giác.

**D.** Con vật gầy còm, xù lông, viêm phổi.

**Câu 15**. Gà uống nhiều nước, tiêu chảy với phân chứa thức ăn không tiêu sau đó chuyển sang dạng sáp nâu, phân sống, lẫn máu và cuối cùng phân toàn máu ,con vật gầy rộc, thiếu máu, mào, da nhợt nhạt, xù lông, sã cánh, mắt nhắm nghiền, bỏ ăn, chết do mất máu và kiệt sức. Đây là biểu hiện đặc trưng của bệnh:

**A.** Cúm gà cầm. **B.** Cầu trùng gà.

**C.** Phân cò. **D.** Lở mồm long mống.

**Câu 16**. Đâu **không** phải một nhóm bệnh chính ở vật nuôi?

**A.** Bệnh nội khoa. **B.** Bệnh truyền nhiễm. **C.** Bệnh kí sinh trùng. **D.** Bệnh giao tiếp.

**Câu 17**. Bầu vú sưng, nóng, đỏ ,sữa có mùi tanh, lẫn máu mủ, con vật đau đớn. Đây là biểu hiện của bệnh:

**A.** Viêm vú ở bò. **B.** Tụ huyết trùng.

**C.** Lở mồm long mống. **D.** Chướng hơi dạ cỏ.

**Câu 18**. Trong một số bệnh phổ biến ở lợn, bệnh nào dưới đây có thể lây lan sang cho người ?

**A.** Bệnh dịch tả lợn và bệnh giun đũa lợn.

**B.** Bệnh đóng dấu lợn và bệnh phân trắng lợn con.

**C.** Bệnh đóng dấu lợn và bệnh giun đũa lợn.

**D.** Bệnh dịch tả lợn và bệnh phân trắng lợn con.

**Câu 19**. .Sử dụng thuốc kháng sinh có tác dụng với vi khuẩn Gram âm kết hợp với thuốc trợ sức là phương pháp điều trị bệnh:

**A.** Tiên mao trùng. **B.** Chướng hơi dạ cỏ.

**C.** Tụ huyết trùng trâu bò. **D.** Viêm vú ở bò.

**Câu 20**. Ý nào dưới đây không phải là nguyên nhân chính gây bệnh phân trắng lợn con ở lợn.

**A.** Do vi khuẩn. **B.** Do điều kiện vệ sinh, dinh dưỡng.

**C.** Do virut. **D.** Do đặc điểm sinh lí lợn con.

**Câu 21**. Đối với sức khoẻ cộng đồng, phòng, trị bệnh tốt sẽ:

**A.** giúp cho mọi người không bao giờ phải lưu tâm về chất lượng của đồ ăn thức uống.

**B.** giúp tạo ra hệ sinh thái lành mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần bao trùm lên cả cộng đồng.

**C.** giúp cung cấp nguồn thực phẩm an toàn và bổ dưỡng, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo sức khoẻ cộng đồng.

**D.** bảo vệ cho người trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất cũng như người tiêu dùng và cộng đồng nói chung.

**Câu 22**. "Tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả chăn nuôi” là tác dụng của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi ở:

**A.** vai trò về khoa học. **B.** vai trò về kinh tế.

**C.** vai trò đối với sức khoẻ cộng đồng. **D.** vai trò về bảo vệ môi trường.

**Câu 23**. . Đâu **không** phải biểu hiện của con vật bị bệnh chướng hơi dạ cỏ?

**A.** Dạ cỏ căng to, nhất là ở hõm hông bên trái.

**B.** Ngừng ăn.

**C.** Khó thở và có thể chết do ngạt thở trong trường hợp cấp tính.

**D.** Lưng hơi lõm xuống.

**Câu 24**. Một trong những bệnh kí sinh trùng đường máu phổ biến thường xảy ra vào các tháng nóng ẩm ,mư nhiều ,gây thiệt hại nghiêm trọng cho đàn trâu, bò là:

**A.** Bệnh tiên mao trùng. **B.** Bệnh tụ huyết trùng trâu bò.

**C.** Bệnh chướng hơi dạ cỏ. **D.** Bệnh viêm vú.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Khi nói về các biện pháp chung để đảm bảo an toàn cho con người khi chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhận định nào đúng hay sai?

a. Khi con vật có biểu hiện bất thường, cần trực tiếp chăm sóc không cần đồ bảo hộ.

b. Con người cần đảm bảo có sức khoẻ tốt khi tham gia chăn nuôi và định kì khám sức khoẻ.

c. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kiểm soát dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y (áp dụng an toàn sinh học trong chăn nuôi, tiêm vaccine phòng bệnh, khi có bệnh thì khai báo, cách li, vệ sinh tiêu độc, tiêu huỷ,...).

d. Quản lí và xử lí chất thải chăn nuôi đúng kĩ thuật.

**Câu 2:** Khi nói về bệnh cúm gia cầm, nhận định sau đúng hay sai?

a. Gà từ 6 ngày đến 30 ngày tuổi có nguy cơ nhiễm bệnh cao nhất.

b. Mầm bệnh có thể lây lan sang con người và một số động vật khác.

c. Sử dụng thuốc đặc trị và thuốc trợ sức để điều trị bệnh.

d. Mầm bệnh là virus cúm nhóm A, xâm nhập theo đường hô hấp và tiêu hóa.

**Câu 3:** Chủ một trang trại chăn nuôi gà lấy thịt khi phát hiện con vật có các dấu hiệu bất thường như mệt mỏi, ủ rũ, xù lông ,mắt lờ đờ…đã làm những việc làm sau, theo em việc làm nào của chủ trang trại là đúng hay sai?

a. Báo ngay cho cán bộ thú y để hướng dẫn.

b. Mang một số con gà chưa có dấu hiệu bất thường ra chợ bán.

c. Đóng cửa khu chăn nuôi , thực hiện cách li triệt để.

d. Tự mua thuốc về điều trị.

**Câu 4:** Khi nói về bệnh giun đũa lợn, nhận định sau đúng hay sai?

a. Định kì 2 tháng một lần tẩy giun cho lợn, kể cả lợn đang mang thai, đang nuôi con và lợn con theo mẹ.

b. Là bệnh kí sinh trùng phổ biến thường xuất hiện ở lợn thả rông và ăn rau bèo thủy sinh tươi sống.

c. Giun đũa lợn kí sinh trong ruột non của lợn, xâm nhập chủ yếu qua đường tiêu hóa.

d. Người và một số động vật có thể bị giun đũa khi ăn phải thức ăn có chứa mầm bệnh.

 ----------------------------------- HẾT -----------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT KHÁNH HÒA**TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO**(*Đề kiểm tra có 03 trang*) |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2023-2024** **MÔN: CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI - LỚP: 11** *Thời gian làm bài: 45**phút (không kể thời gian phát đề)***Mã đề: Minh họa 4** |

**Họ và tên học sinh:**.................................................................................. **Lớp:** ....

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1**. Đâu **không** phải một nhóm bệnh chính ở vật nuôi?

**A.** Bệnh nội khoa. **B.** Bệnh giao tiếp. **C.** Bệnh truyền nhiễm. **D.** Bệnh kí sinh trùng.

**Câu 2**. "Tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả chăn nuôi” là tác dụng của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi ở:

**A.** vai trò về khoa học. **B.** vai trò về kinh tế.

**C.** vai trò đối với sức khoẻ cộng đồng. **D.** vai trò về bảo vệ môi trường.

**Câu 3**. Có khoảng bao nhiêu bệnh truyền lây chung giữa động vật và người?

**A.** 180. **B.** 800. **C.** 80. **D.** 1800.

**Câu 4**. Trâu, bò bị nhiễm bệnh tiên mao trùng thông qua vật trung gian truyền bệnh là:

**A.** các loại ruồi trâu hút máu. **B.** các loại châu chấu, sâu bọ.

**C.** các loại thức ăn không hợp vệ sinh. **D.** các loại cỏ đồng.

**Câu 5**. Ý nào dưới đây không phải là nguyên nhân chính gây bệnh phân trắng lợn con ở lợn.

**A.** Do vi khuẩn. **B.** Do điều kiện vệ sinh, dinh dưỡng.

**C.** Do đặc điểm sinh lí lợn con. **D.** Do virut.

**Câu 6**. Đối với sức khoẻ cộng đồng, phòng, trị bệnh tốt sẽ:

**A.** giúp cho mọi người không bao giờ phải lưu tâm về chất lượng của đồ ăn thức uống.

**B.** giúp cung cấp nguồn thực phẩm an toàn và bổ dưỡng, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo sức khoẻ cộng đồng.

**C.** giúp tạo ra hệ sinh thái lành mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần bao trùm lên cả cộng đồng.

**D.** bảo vệ cho người trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất cũng như người tiêu dùng và cộng đồng nói chung.

**Câu 7**. Để đảm bảo cho hiệu quả tốt hơn trong điều trị bệnh cầu trùng gà nên dùng thuốc đặc trị

**A.** giống với loại đã dùng khi phòng bệnh kết hợp với thuốc bổ trợ.

**B.** có tác dụng với vi khuẩn Gram dương.

**C.** khác với loại đã dùng khi phòng bệnh kết hợp với thuốc bổ trợ.

**D.** có tác dụng với vi khuẩn Gram âm.

**Câu 8**. Bầu vú sưng, nóng, đỏ ,sữa có mùi tanh, lẫn máu mủ, con vật đau đớn. Đây là biểu hiện của bệnh:

**A.** Tụ huyết trùng. **B.** Lở mồm long mống.

**C.** Chướng hơi dạ cỏ. **D.** Viêm vú ở bò.

**Câu 9**. Cầu trùng gà là bệnh:

**A.** kí sinh trùng. **B.** truyền nhiễm. **C.** sinh sản. **D.** nội khoa.

**Câu 10**. Đặc điểm nổi bật của bệnh tụ huyết trùng trâu bò là gì?

**A.** Gây tụ huyết ở trong tim, khó nhận biết.

**B.** Gây xuất huyết ở mọi bộ phận trên cơ thể.

**C.** Gây tụ huyết, xuất huyết ở những vùng nhất định trên cơ thể.

**D.** Gây xuất huyết não và cột sống.

**Câu 11**. Sử dụng thuốc kháng sinh có tác dụng với vi khuẩn Gram dương kết hợp với thuốc trợ sức là biện pháp điều trị bệnh nào dưới đây?

**A.** Bệnh dịch tả châu phi. **B.** Bệnh lợn đóng dấu.

**C.** Bệnh lở mồm long mống. **D.** Bệnh giun sán ở lợn.

**Câu 12**. . Đâu **không** phải biểu hiện của con vật bị bệnh chướng hơi dạ cỏ?

**A.** Dạ cỏ căng to, nhất là ở hõm hông bên trái.

**B.** Ngừng ăn.

**C.** Lưng hơi lõm xuống.

**D.** Khó thở và có thể chết do ngạt thở trong trường hợp cấp tính.

**Câu 13**. Trong một số bệnh phổ biến ở lợn, bệnh nào dưới đây có thể lây lan sang cho người ?

**A.** Bệnh dịch tả lợn và bệnh giun đũa lợn.

**B.** Bệnh đóng dấu lợn và bệnh phân trắng lợn con.

**C.** Bệnh dịch tả lợn và bệnh phân trắng lợn con.

**D.** Bệnh đóng dấu lợn và bệnh giun đũa lợn.

**Câu 14**. Trong một số bệnh phổ biến ở lợn, bệnh nào dưới đây **không** có thuốc đặc trị ?

**A.** Bệnh đóng dấu lợn. **B.** Bệnh giun đũa lợn.

**C.** Bệnh phân trắng lợn con. **D.** Bệnh dịch tả lợn cổ điển.

**Câu 15**. Đâu có thể là nguyên nhân gây ra bệnh viêm vú?

**A.** Vắt sữa không đúng kĩ thuật,không vệ sinh bầu vú.

**B.** Điều kiện vệ sinh chuồng trại và thân thể vật nuôi không đảm bảo.

**C.** Không cho vật nuôi ăn thức ăn lên men.

**D.** Cho vật nuôi thả rông và ăn bèo thủy sinh.

**Câu 16**. Gà uống nhiều nước, tiêu chảy với phân chứa thức ăn không tiêu sau đó chuyển sang dạng sáp nâu, phân sống, lẫn máu và cuối cùng phân toàn máu ,con vật gầy rộc, thiếu máu, mào, da nhợt nhạt, xù lông, sã cánh, mắt nhắm nghiền, bỏ ăn, chết do mất máu và kiệt sức. Đây là biểu hiện đặc trưng của bệnh:

**A.** Cúm gà cầm. **B.** Phân cò.

**C.** Lở mồm long mống. **D.** Cầu trùng gà.

**Câu 17**. . Mầm bệnh của bệnh tụ huyết trùng trâu bò là:

**A.** Vi khuẩn Gram âm Pasteurella. **B.** Vi khuẩn Gram dương Peptidoglycan.

**C.** Vi khuẩn Gram dương Pasteurella. **D.** Vi khuẩn Gram âm Peptidoglycan.

**Câu 18**. Đâu **không** phải biện pháp phòng bệnh cúm gia cầm đúng cách?

**A.** Dùng đồ bảo hộ lao động. **B.** Nuôi phối hợp nhiều loại gia cầm với nhau.

**C.** Không ăn sản phẩm gia cầm chưa nấu chín. **D.** Không thả rông.

**Câu 19**. Biện pháp phòng bệnh viêm vú hiệu quả nhất là:

**A.** tiêm vacxin phòng bệnh.

**B.** phát quang bụi rậm ,phun thuốc diệt côn trùng.

**C.** đảm bảo vệ sinh chuồng trại thân thể , vắt sữa đúng kĩ thuật.

**D.** dùng thuốc đặc trị để tiêm phòng.

**Câu 20**. Đâu là biểu hiện của bệnh phân trắng lợn con ở giai đoạn sau?

**A.** Con vẫn bú mẹ, phân màu vàng vón lại như hạt đậu, sau đó phân loãng dần và có màu trắng.

**B.** Con vật trở nên yếu hẳn về thị giác và thính giác.

**C.** Con vật bỏ bú, run rẩy, hạ thân nhiệt ,thường chết 5-7 ngày nếu không được điều trị.

**D.** Con vật gầy còm, xù lông, viêm phổi.

**Câu 21**. .Sử dụng thuốc kháng sinh có tác dụng với vi khuẩn Gram âm kết hợp với thuốc trợ sức là phương pháp điều trị bệnh:

**A.** Tiên mao trùng. **B.** Chướng hơi dạ cỏ.

**C.** Viêm vú ở bò. **D.** Tụ huyết trùng trâu bò.

**Câu 22**. Đâu **không**phải biện pháp xử lí bệnh dịch tả lợn cổ điển?

**A.** Dùng thuốc đặc trị bệnh dịch tả lợn cổ điển.

**B.** Báo ngay cho cán bộ thú y để được hướng dẫn.

**C.** Cách li triệt để: không giết mổ hoặc di chuyển con vật ra khỏi khu vực chăn nuôi, cũng không chuyển lợn từ nơi khác về.

**D.** Tiến hành các biện pháp chống dịch :tiêu huỷ con vật chết và con vật bị bệnh; vệ sinh khử trùng triệt để khu vực chăn nuôi và phương tiện, dụng cụ bằng biện pháp thích hợp.

**Câu 23**. Một trong những bệnh kí sinh trùng đường máu phổ biến thường xảy ra vào các tháng nóng ẩm ,mư nhiều ,gây thiệt hại nghiêm trọng cho đàn trâu, bò là:

**A.** Bệnh tụ huyết trùng trâu bò. **B.** Bệnh chướng hơi dạ cỏ.

**C.** Bệnh tiên mao trùng. **D.** Bệnh viêm vú.

**Câu 24**. Gà ở độ tuổi nào có nguy cơ nhiễm bệnh cầu trùng gà cao nhất?

**A.** Gà từ 6 đến 60 ngày tuổi. **B.** Gà từ 30 đến 180 ngày tuổi.

**C.** Gà hơn 6 tháng tuổi. **D.** Gà hơn 12 tháng tuổi.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Khi nói về các biện pháp chung để đảm bảo an toàn cho con người khi chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhận định nào đúng hay sai?

a.Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kiểm soát dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y (áp dụng an toàn sinh học trong chăn nuôi, tiêm vaccine phòng bệnh, khi có bệnh thì khai báo, cách li, vệ sinh tiêu độc, tiêu huỷ,...).

b. Khi con vật có biểu hiện bất thường, cần trực tiếp chăm sóc không cần đồ bảo hộ.

c. Con người cần đảm bảo có sức khoẻ tốt khi tham gia chăn nuôi và định kì khám sức khoẻ.

d. Quản lí và xử lí chất thải chăn nuôi đúng kĩ thuật.

**Câu 2:** Khi nói về bệnh giun đũa lợn, nhận định sau đúng hay sai?

a. Là bệnh kí sinh trùng phổ biến thường xuất hiện ở lợn thả rông và ăn rau bèo thủy sinh tươi sống.

b. Giun đũa lợn kí sinh trong ruột non của lợn, xâm nhập chủ yếu qua đường tiêu hóa.

c. Người và một số động vật có thể bị giun đũa khi ăn phải thức ăn có chứa mầm bệnh.

d. Định kì 2 tháng một lần tẩy giun cho lợn, kể cả lợn đang mang thai, đang nuôi con và lợn con theo mẹ.

**Câu 3:** Chủ một trang trại chăn nuôi gà lấy thịt khi phát hiện con vật có các dấu hiệu bất thường như mệt mỏi, ủ rũ, xù lông ,mắt lờ đờ…đã làm những việc làm sau, theo em việc làm nào của chủ trang trại là đúng hay sai?

a. Tự mua thuốc về điều trị.

b. Mang một số con gà chưa có dấu hiệu bất thường ra chợ bán.

c. Báo ngay cho cán bộ thú y để hướng dẫn.

d. Đóng cửa khu chăn nuôi , thực hiện cách li triệt để.

**Câu 4:** Khi nói về bệnh cúm gia cầm, nhận định sau đúng hay sai?

a. Gà từ 6 ngày đến 30 ngày tuổi có nguy cơ nhiễm bệnh cao nhất.

b. Mầm bệnh có thể lây lan sang con người và một số động vật khác.

c. Sử dụng thuốc đặc trị và thuốc trợ sức để điều trị bệnh.

d. Mầm bệnh là virus cúm nhóm A, xâm nhập theo đường hô hấp và tiêu hóa.

 ----------------------------------- HẾT -----------------------------

**ĐÁP ÁN**

PHẦN I

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ĐỀ 1 | ĐỀ 2 | ĐỀ 3 | ĐỀ 4 |
| 1. C | 1. C | 1. B | 1. B |
| 2. B | 2. D | 2. D | 2. B |
| 3. D | 3. A | 3. C | 3. B |
| 4. A | 4. B | 4. A | 4. A |
| 5. D | 5. B | 5. D | 5. D |
| 6. D | 6. A | 6. B | 6. B |
| 7. B | 7. D | 7. A | 7. C |
| 8. C | 8. B | 8. D | 8. D |
| 9. B | 9. B | 9. A | 9. A |
| 10. D | 10. D | 10. D | 10. C |
| 11. C | 11. B | 11. C | 11. B |
| 12. A | 12. D | 12. A | 12. C |
| 13. A | 13. C | 13. B | 13. D |
| 14. A | 14. A | 14. B | 14. D |
| 15. C | 15. C | 15. B | 15. A |
| 16. D | 16. B | 16. D | 16. D |
| 17. B | 17. D | 17. A | 17. A |
| 18. D | 18. C | 18. C | 18. B |
| 19. A | 19. A | 19. C | 19. C |
| 20. A | 20. C | 20. C | 20. C |
| 21. B | 21. D | 21. C | 21. D |
| 22. C | 22. A | 22. B | 22. A |
| 23. B | 23. A | 23. D | 23. C |
| 24. C | 24. C | 24. A | 24. A |

PHẦN II đề 1

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Lệnh hỏi | Đáp án Đ/S | Câu | Lệnh hỏi | Đáp án Đ/S |
| 1 | a | S | 3 | a | S |
| b | Đ | b | Đ |
| c | Đ | c | Đ |
| d | S | d | S |
| 2 | a | Đ | 4 | a | Đ |
| b | S | b | S |
| c | Đ | c | Đ |
| d | Đ | d | Đ |

PHẦN II đề 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Lệnh hỏi | Đáp án Đ/S | Câu | Lệnh hỏi | Đáp án Đ/S |
| 1 | a | Đ | 3 | a | Đ |
| b | S | b | Đ |
| c | Đ | c | S |
| d | S | d | Đ |
| 2 | a | S | 4 | a | S |
| b | Đ | b | Đ |
| c | Đ | c | Đ |
| d | Đ | d | S |

PHẦN II đề 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Lệnh hỏi | Đáp án Đ/S | Câu | Lệnh hỏi | Đáp án Đ/S |
| 1 | a | S | 3 | a | Đ |
| b | Đ | b | S |
| c | Đ | c | Đ |
| d | Đ | d | S |
| 2 | a | S | 4 | a | S |
| b | Đ | b | Đ |
| c | S | c | Đ |
| d | Đ | d | Đ |

PHẦN II đề 4

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Lệnh hỏi | Đáp án Đ/S | Câu | Lệnh hỏi | Đáp án Đ/S |
| 1 | a | Đ | 3 | a | S |
| b | **S** | b | S |
| c | Đ | c | Đ |
| d | Đ | d | Đ |
| 2 | a | Đ | 4 | a | S |
| b | Đ | b | Đ |
| c | Đ | c | S |
| d | S | d | Đ |